

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Tụ

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị M; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NL, xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quý T; Nơi cư trú: Thôn NL, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Tô Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Quý T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 01-11-1987. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2002 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị đã bỏ về gia đình ở thôn NT, xã A,

huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2002 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quý T .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quý T có hai con chung là Nguyễn Quý V , sinh ngày 07-8-1989 và Nguyễn Quý Th, sinh ngày 08-9-1992 hiện nay hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Quý T về tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Quý T trình bày: Anh và chị Tô Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH , huyện VB , thành phố Hải Phòng vào ngày 01-11-1987. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2002 do chị M tự ý bỏ đi khỏi gia đình, không quan tâm trách nhiệm đến con cái. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Tô Thị M có hai con chung là Nguyễn Quý V, sinh ngày 07-8-1989 và Nguyễn Quý Th, sinh ngày 08-9-1992 hiện nay con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Quý T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Quý T . Về con chung: Chị M và anh T có hai con chung là Nguyễn Quý V , sinh ngày 07-8-1989 và Nguyễn Quý Th , sinh ngày 08-9-1992 hiện nay đều đã trưởng thành nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị M

xin tự giải quyết với anh T về tài sản nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Tô Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Quý T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quý T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Tô Thị M và anh Nguyễn Quý T kết hôn ngày 01-11-1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M đã bỏ về gia đình chị ở thôn NT, xã A, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ năm 2002 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Tô Thị M xin ly hôn với anh Nguyễn Quý T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị M và anh Nguyễn Quý T có hai con là Nguyễn Quý V, sinh ngày 07-8-1989 và Nguyễn Quý Th, sinh ngày 08-9-1992 hiện nay con chung của anh chị đều đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Tô Thị M xin tự giải quyết với anh Nguyễn Quý T về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Tô Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Quý T .
2. Về con chung: Chị Tô Thị M và anh Nguyễn Quý T có hai con chung là Nguyễn Quý V, sinh ngày 07-8-1989 và Nguyễn Quý Th, sinh ngày 08-9-1992 hiện nay đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản: Chị Tô Thị M xin tự giải quyết với anh Nguyễn Quý T về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Tô Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015972 ngày 09-4-2018. Chị Tô Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã HH huyện VB , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền